

Số: /TB-SNN

Hải Dương, ngày tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc Hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Hải Dương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc thanh lý tài sản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-SNN ngày 31/3/2023 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt giá khởi điểm để bán đấu giá thanh lý xe ô tô.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá để thực hiện đấu giá 04 chiếc xe ô tô đã qua sử dụng với nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản:

- Tên đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương.

- Địa chỉ: Số 113 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Số điện thoại: 02203852495

2. Tên tài sản đấu giá và giá khởi điểm:

2.1. Chi cục Phát triển nông thôn:

Xe ô tô MAZDA, biển kiểm soát 34A-001.63. Giá khởi điểm để bán đấu giá thanh lý tài sản: **30.000.000 đồng** (*Ba mươi triệu đồng*).

2.2. Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn:

Xe ô tô DAEWOO NUBIRA, biển kiểm soát 34B-0683. Giá khởi điểm để bán đấu giá thanh lý tài sản: **20.000.000 đồng** (*Hai mươi triệu đồng*).

2.3. Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02 xe

- Xe ô tô TOYOTA INNOVA-J, biển kiểm soát 34B-0898. Giá khởi điểm để bán đấu giá thanh lý tài sản: **85.000.000 đồng** (*Tám mươi lăm triệu đồng*).

- Xe ô tô FORD FOCUS, biển kiểm soát 34A-002.55. Giá khởi điểm để bán đấu giá thanh lý tài sản: **35.000.000 đồng** (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

3. Các tiêu chí để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

3.1. Phương thức lựa chọn tổ chức đấu giá:

Sử dụng phương pháp chấm điểm theo các tiêu chí quy định tại mục 3.2 dưới đây. Tổ chức đấu giá tài sản có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại được lựa chọn. Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm được chấm bằng nhau thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) Tổ chức có tổng số điểm của tiêu chí về phương pháp đấu giá khả thi, hiệu quả cao hơn; (2) Tổ chức có thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất.

3.2. Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Chi tiết theo phụ lục 1 kèm theo thông báo này.

4. Hình thức, thời gian, địa chỉ nộp hồ sơ, quy cách hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

4.1. Hình thức nộp hồ sơ:

- Nộp trực tiếp: Phòng Kế hoạch, Tài chính - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương (đồng chí Nghiêm Thị Nga, số điện thoại: 0961 806 012).

Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của tổ chức tham gia đăng ký thực hiện đấu giá, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước còn hạn sử dụng.

- Nộp qua đường bưu chính.

4.2. Thời gian nộp hồ sơ: Từ 8 giờ ngày 22/5/2023 đến 16 giờ ngày 26/5/2023 (trong giờ hành chính). Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu chính phải đảm bảo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được hồ sơ trong thời gian quy định trên.

4.3. Địa chỉ nộp hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương, số 113 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4.4. Quy cách, số lượng hồ sơ:

- Nộp 01 bộ hồ sơ năng lực (đóng quyển) thể hiện các tiêu chí chấm điểm tại mục 3.2 của thông báo này; Văn bản đề nghị đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; Dự toán chi phí, thù lao dịch vụ đấu giá tài sản;

4.5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ có văn bản thông báo đến tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn. Các tổ chức đấu giá tài sản không được thông báo được hiểu là không được lựa chọn. Các hồ sơ đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận sẽ không được hoàn trả lại.

5. Đăng tải thông tin

- Thông báo này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản và Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương thông báo đề các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản;
- VP Sở (để đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sở);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lương Văn Cảnh

PHỤ LỤC**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(Kèm theo Thông báo số /TB-SNN ngày /5/2023
của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hải Dương)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
A	Tiêu chí bắt buộc	
1	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
B	Tiêu chí chấm điểm	
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0

1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4,0
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i>	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i>	18,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0

6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
	Có trụ sở làm việc (hoặc Chi nhánh) trên địa bàn tỉnh Hải Dương	2
	Đã có kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản là xe ô tô trên địa bàn tỉnh Hải Dương	3
Tổng số điểm		100

Ghi chú:

1. Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản, ví dụ: quyền sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai thuộc tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản; quyền sử dụng đất bị kê biên theo pháp luật về thi hành án dân sự thuộc tài sản thi hành án quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản; quyền sử dụng đất thế chấp cho tổ chức tín dụng và được tổ chức tín dụng bán đấu giá theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm thuộc tài sản bảo đảm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 1, mục 2, mục 6 và mục 8 Phần III Phụ lục này được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

3. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

4. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.